

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 15 - 9 -2017  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Đông Cúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2. Ông Huỳnh Trung Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thùy Trang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:*** bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Võ Thị T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

***- Bị đơn:*** Anh **Đỗ Ngân G**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:***

Chị Võ Thị T và anh Đỗ Ngân G chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 19/3/2014. Sau khi kết hôn vợ

chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng vài tháng sau thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng ý kiến. Anh Đỗ Ngân G thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện chửi mắng chị Võ Thị T. Đến tháng 7/2014, anh Đỗ Ngân G uống rượu về hành hung chị Võ Thị T thô bạo nên chị Võ Thị T về nhà mẹ ruột sinh sống. Kể từ đó cho đến nay thì vợ chồng sống ly thân. Do vợ chồng không thể đồng cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Võ Thị T ly hôn với anh Đỗ Ngân G.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

**Do bị đơn anh Đỗ Ngân G vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến nay nên không có ý kiến.**

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Võ Thị T có đơn xin ly hôn với anh Đỗ Ngân G, trú tại ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo thụ lý vụ án cho anh G biết về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh G, sau đó niêm yết, thông đạt các thủ tục tố tụng cho anh G đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay anh G không có mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Ngân G là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân, chị T và anh G chung sống với nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 19/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng vài tháng sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng ý kiến. Anh G thường xuyên uống rượu, chửi mắng chị T. Đến tháng 7/2014 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Trước đây cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh G. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh G cưới nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới anh chị sống có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 7/ 2014 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh G. Xét thấy từ tháng 7/ 2014 đến nay, vợ chồng anh chị không tự

hàn gắn lại được, gia đình hai bên cũng không hàn gắn cho anh chị. Mặt khác, anh G không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T và cũng không đến Tòa án theo các lần triệu tập nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng anh chị. Điều đó chứng minh anh G không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T. Nay chị T cương quyết ly hôn với anh G. Xét thấy hôn nhân của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn chị T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị T đối với anh Đỗ Ngân G.

[4] Về con chung: Chị Võ Thị T trình bày trong thời gian sống chung, chị và anh G không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị T trình bày không có nên không xem xét. Nếu sau này anh chị có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về người khác thiếu nợ vợ chồng: Không có, nên không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Võ Thị T đối với anh Đỗ Ngân G. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

#### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T đối với anh Đỗ Ngân G.

- Về con chung: Không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 09279 ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- UBND xã Phú Cường;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Thị Đông Cúc**

